

## KẾ HOẠCH

### CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

**Triển khai chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 05/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Diễn Châu**

-----

Thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*sau đây viết tắt là Kết luận số 219-KL/TW*); Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 05/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị (*sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 12-CTr/TU*); Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai, phổ biến sâu rộng nội dung Kết luận số 219-KL/TW đến các cấp ủy, tổ chức Đảng, Chính quyền, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ, Đảng viên, Đoàn viên, hội viên và nhân dân. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 219-KL/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW đảm bảo đồng bộ, hiệu quả gắn với tình hình thực tiễn của xã.

- Tiếp tục xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài, là nền tảng quan trọng bảo đảm ổn định vĩ mô, tăng trưởng bền vững, trong đó nông dân là trung tâm, là chủ thể, là động lực, nguồn lực của quá trình đổi mới; nông nghiệp phải bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống, góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế phát triển bền vững. Gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển tiêu thụ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tạo bước phát triển toàn diện, bền vững trên địa bàn xã.

#### 2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, các tổ chức Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, Mặt

trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, tuyên truyền các nội dung Kết luận số 219-KL/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức, Đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân.

- Tổ chức triển khai cụ thể hóa với nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện, gắn với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa bàn và xác định, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Kế hoạch này theo quy định.

## **II- MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững, sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành quy mô sản xuất hàng hóa ứng dụng công nghệ cao.

- Nông dân có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần cao, làm chủ quá trình phát triển.

- Phát triển nông thôn đồng bộ về hạ tầng, môi trường, giàu bản sắc văn hóa xứ Nghệ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 2025 - 2030 tăng từ 13 - 14%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 130 triệu đồng/người.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới; phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có từ 2 đến 3 xóm đạt chuẩn kiểu mẫu.

- Phát triển mới hoặc củng cố từ 3 đến 5 sản phẩm OCOP; từng bước hình thành sản phẩm chủ lực có truy xuất nguồn gốc, nhãn hiệu và thị trường tiêu thụ ổn định.

- Phấn đấu hàng năm giải quyết việc làm mới cho trên 900 lao động, đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó được cấp bằng, chứng chỉ đạt 40%; hằng năm tổ chức đào tạo nghề, tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho lao động nông thôn.

- Kết hợp đồng bộ, toàn diện và phát huy hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp phù hợp để vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng. Phấn đấu hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo và đến năm 2030 giảm xuống dưới 0,8%.

- Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn đạt từ 97% trở lên; 100% cơ sở chăn nuôi, cơ sở sản xuất có biện pháp xử lý môi trường theo quy định.

- Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; Tỷ lệ dân số

nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 70%.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96,27%; Số người trong độ tuổi lao động tham gia Bảo hiểm xã hội đạt 36,22%.

### **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 13/4/2023 của Tỉnh ủy Nghệ An về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn 2045**

**2. Quán triệt sâu sắc, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:**

***2.1. Xác định nông nghiệp, nông dân (bao gồm cả ngư dân), nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài, là nền tảng quan trọng bảo đảm ổn định, tăng trưởng bền vững***

- Đẩy mạnh chuyển đổi sang tư duy sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, bảo vệ môi trường sinh thái; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số toàn diện. Nông nghiệp phải bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống, góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế, phát triển bền vững. Sản lượng lương thực có hạt duy trì ổn định ở mức từ 6300 - 6546,4 tấn; duy trì chăn nuôi gia súc, gia cầm; đánh bắt và khai thác sản lượng thủy sản hàng năm duy trì ở mức trung bình khoảng 23.000 -25.000 tấn. Gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển đô thị, bảo đảm đồng bộ với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp.

- Thực hiện hiệu quả các quy chế, quy định về dân chủ cơ sở, bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá xứ Nghệ nói chung, trên địa bàn xã nói riêng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, khối, xóm văn hoá.

## **2.2. Về cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn xanh, hiện đại và hội nhập quốc tế**

- Triển khai kịp thời các cơ chế chính sách của TW, của tỉnh đến người dân; kiến nghị, đề xuất với TW và tỉnh có các cơ chế khuyến khích tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới.

- Kết nối với các ngành, các cấp, các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp xanh, nhằm khuyến khích, thúc đẩy quá trình "xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp" nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng, uy tín, giá trị sản phẩm của xã và cho nông dân, ngư dân (Lạc sen thất, khoai tây, sản phẩm OCOP...).

- Ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp, các hợp tác xã đầu tư, thử nghiệm, thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp dựa trên khoa học - công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng biến đổi khí hậu trong mọi khâu của quá trình sản xuất, bảo quản, chế biến, logistics và thương mại; coi đây là động lực phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

## **2.3. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị bền vững**

- Quy hoạch và bảo vệ diện tích đất chuyên trồng lúa có năng suất, chất lượng cao. Quy hoạch và phát triển thương hiệu các ngành hàng chiến lược, chủ lực; các vùng chuyên canh theo tiêu chuẩn bền vững, phát thải thấp; ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, dịch vụ logistics hiện đại, bảo đảm kiểm soát chất lượng sản phẩm/dịch vụ.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ nông dân tham gia phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, hội, tổ chức ngành, nghề để sản xuất hàng hoá lớn theo chuỗi giá trị cao, sản phẩm có thương hiệu, sản phẩm OCOP 3 sao trở lên. Có các giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, kinh tế tư nhân gắn với phát triển thương mại, dịch vụ...

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, hợp pháp, phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế, gắn với bảo vệ chủ quyền biển; đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển, bảo đảm an toàn khi có bão; có cơ chế khuyến khích hình thành các đội tàu đánh bắt đại dương. Bảo vệ lâm nghiệp và khai thác hiệu quả giá trị rừng (Rừng phòng hộ, rừng đặc dụng).

## **2.4. Nâng cao trình độ, kỹ năng và tư duy sản xuất hiện đại cho nông dân**

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình kỹ thuật, công nghệ để người nông dân dần hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hóa lớn, chuyên nghiệp, hiện đại; ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học công nghệ trong sản xuất thu hoạch, bảo quản chế biến; có kiến thức và kỹ năng số, đặc biệt

là thương mại điện tử; chủ động thích ứng biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh; có tinh thần trách nhiệm và hợp tác cùng phát triển.

- Triển khai hiệu quả các chính sách của các cấp, các ngành về hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn, tín dụng; tạo điều kiện để nông dân tham gia khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, hoà nhập vào chuỗi giá trị mới.

### ***2.5. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội***

- Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững. Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với cấp xã hiện nay.

- Tập trung nguồn lực hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới; nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân. Phát triển các mô hình sinh kế cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khuyết tật phù hợp với điều kiện sản xuất, văn hóa và nhu cầu thị trường; giảm tỷ lệ nghèo đa chiều, bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau; đầu tư hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở gắn với phát huy văn hóa truyền thống; tăng cường an ninh con người, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, nhất là tại các vùng trọng điểm.

### ***2.6. Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, nước sạch, bảo vệ môi trường đồng bộ với các hạ tầng chiến lược khác theo hướng hiện đại, đa mục tiêu; Đẩy mạnh chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia***

- Rà soát, cập nhật và hoàn thiện quy hoạch hạ tầng nông nghiệp và nông thôn; Tập trung đầu tư hạ tầng thiết yếu, hiện đại, đa mục tiêu; Phát triển hạ tầng môi trường, hạ tầng xanh.

- Phấn đấu đầu tư ngân sách nhà nước xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, chương trình an sinh xã hội, phúc lợi... giai đoạn 2026 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn tăng ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2020 - 2025.

- Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường: nhất là trong quản lý, khai thác, vận hành hệ thống hạ tầng; tăng cường quản lý vận hành và duy tu, bảo trì công trình phòng chống thiên tai; Bố trí kinh phí bảo trì thường xuyên, nâng cao năng lực quản lý của chính quyền cơ sở; gắn đầu tư hạ tầng với các vùng sản xuất, chuỗi giá trị, các khu vực chế biến.

### ***2.7. Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển nông nghiệp, nông thôn với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu***

- Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh; đẩy mạnh thu gom, xử lý rác thải, chất

thải nguy hại; quyết liệt xử lý ô nhiễm dòng sông, bờ sông, ven đê...; tăng cường điều tiết, phục hồi hệ sinh thái các sông, rừng ngập mặn.

- Theo dõi diễn biến thời tiết, đề xuất các các phương chủ động thích ứng, phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân.

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban Thường vụ Đảng ủy xã**

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Đảng ủy viên phụ trách, theo dõi lĩnh vực, địa bàn; định kỳ nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo; đưa nội dung này vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm.

##### **2. Đảng bộ Ủy ban nhân dân xã**

Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; chủ động bố trí, lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả.

Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực liên quan; chủ trì, phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp trên theo quy định.

##### **3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy**

Chủ động tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các chi bộ, cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tham mưu tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương của Trung ương, của tỉnh liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

##### **4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời kiến nghị, đề xuất với cấp ủy, chính quyền những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

##### **5. Các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy**

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Kế hoạch đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng khối, xóm, đơn vị.

Phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, (*để báo cáo*),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã,
- Ban XDĐ, UBKT và Văn phòng ĐU,
- Các tổ chức CT-XH, XH-NN xã,
- Các Đảng ủy, chi ủy trực thuộc,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Hà Xuân Quang**